UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 674 /QĐ-TTPTQĐ

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt danh mục và đơn giá khởi điểm làm cơ sở cho thuê ngắn hạn đối với 15 (mười lăm) cơ sở nhà, đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (Đợt 5 - Tháng 10/2026)

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật số 43/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định về giá đất và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 112/2026/NQ-HĐND ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về giá đất và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc quy định tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền hằng năm, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Nam quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất trả tiền hằng năm không thông qua hình thức đấu giá, mức đơn giá thuê đất thuê đất xây dựng công trình ngầm, mức đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 31/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục cho thuê ngắn hạn do Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 2335/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố về việc phê duyệt Phương án quản lý, khai thác các cơ sở nhà, đất giao Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý;

Căn cứ Quyết định số 101/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc uỷ quyền phê duyệt đơn giá khởi điểm cho thuê quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Thực hiện Thông báo số 766/TB-VP ngày 03 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng về kết luận cuộc họp giao ban ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND thành phố; Công văn số 9361/VP-ĐTĐT ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng UBND thành phố về việc triển khai Thông báo số 126-TB/ĐU ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Đảng ủy UBND thành phố;

Thực hiện Kế hoạch số 62/KH-TTPTQĐ ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất về "Chiến dịch 90 ngày đêm tổ chức khai thác ngắn hạn hiệu quả quỹ nhà, đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất đang quản lý nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn thành phố Đà Nẵng";

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đấu giá và Giá đất.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục và đơn giá khởi điểm làm cơ sở cho thuê ngắn hạn đối với 15 (mười lăm) cơ sở nhà, đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (Đợt 5 - Tháng 10/2026) tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Căn cứ danh mục và đơn giá khởi điểm tại Điều 1 nêu trên, Phòng Đấu giá và Giá đất có trách nhiệm thực hiện các thủ tục liên quan, lựa chọn các tổ chức, cá nhân thuê đất ngắn hạn theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Trung tâm; Trưởng các phòng: Phòng Đấu giá và Giá đất; Phòng Quản lý và Phát triển quỹ đất; Phòng Bồi thường, Giải phóng mặt bằng và Đo đạc; Giám đốc các Chi nhánh khu vực trực thuộc Trung tâm và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như điều 4;
- UBND thành phố (để báo cáo);
- Ban Giám đốc TT;
- Lưu VT, ĐG&GĐ.

GIÁM ĐỐC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Võ Nguyên Chương

oanhcdkyd17/03/2023 09:28:22:18arthoydk - Đã ký bởi Uỷ ban nhân dân

PHỤ LỤC

Danh mục và đơn giá khởi điểm làm cơ sở cho thuê đất ngắn hạn đối với 15 (mười lăm) cơ sở nhà, đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

(Kèm theo Quyết định số 674 /QĐ-TTPTQĐ ngày 15 / 10 /2026 của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố)

TT	Danh mục nhà, đất	Mục đích sử dụng nhà, đất	Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng nhà (m²)	Thời gian cho thuê	Đơn giá khởi điểm cho thuê cơ sở nhà, đất (đồng/m²đất/năm)
I	**Xã Quế Sơn Trung**					
1	Hợp tác xã nông nghiệp Phú Thọ	Đất công trình giao thông, công trình kho bãi	420	76,8	60 tháng	4.065
2	Trường mẫu giáo Phú Thọ (An Phú) thôn Phú Thái cũ	Cơ sở giáo dục	366	82,8	60 tháng	4.194
3	Trường mẫu giáo Phú Thọ (An Phú) An Xuân	Cơ sở giáo dục	306	85,4	60 tháng	5.198
4	Trường Mẫu giáo thôn Phước Thành (cũ)	Thương mại dịch vụ	238,0	0,0	60 tháng	998
5	Trường Mẫu Giáo Phước Dương	Cơ sở giáo dục	403,0	60,0	60 tháng	5.543
6	Trường Mẫu giáo Phước Dương (NVH thôn cũ)	Đất công trình giao thông, công trình kho bãi	2.485,0	60,0	60 tháng	830
7	Trường Mẫu Giáo thôn Phước Phú Đông	Cơ sở giáo dục	342,0	64,0	60 tháng	21.648
II	**Phường Hòa Khánh**					

TT	Danh mục nhà, đất	Mục đích sử dụng nhà, đất	Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng nhà (m²)	Thời gian cho thuê	Đơn giá khởi điểm cho thuê cơ sở nhà, đất (đồng/m²đất/năm)
1	Trường MN - Thôn Phú Thượng A/xã Hòa Sơn	Thương mại dịch vụ	30,00	0,0	60 tháng	69.860
2	Trường MN - Thôn Xuân Phú (kề nhà họp thôn cũ)/xã Hòa Sơn	Thương mại dịch vụ	359,00	71,00	60 tháng	86.350
3	Trường MN xã Hoà Sơn, Điểm trường thôn Hoà Khê, xã Hoà Sơn cũ	Thương mại dịch vụ	500,00	84,00	60 tháng	42.741
4	Trường MN - Thôn Phú Thượng B/xã Hòa Sơn	Thương mại dịch vụ	248,00	120,00	60 tháng	57.667
III	**Xã Tam Xuân**					
1	Cơ sở thôn Bà Bầu, xã Tam Xuân, TP Đà Nẵng	Cơ sở giáo dục	3.465	172,8	60 tháng	4.031
IV	**Xã Trà My**					
1	Đất Trụ sở Bảo hiểm xã hội (cũ)	Thương mại dịch vụ	636	450	60 tháng	30.147
V	**Xã Tiên Phước**					
1	Điểm trường lẻ (thôn 8 cũ), Thôn 6, xã Tiên Phước	Cơ sở giáo dục	1.063	0,0	60 tháng	3.069
2	Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 (Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước (cũ), địa chỉ: 130 đường 10/3 xã Tiên Phước)	Thương mại dịch vụ	400	160	60 tháng	45.530